

Số: 804/2020/QĐST-HNGĐ

*Tân Phú, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 678/2020/HNST ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Ng S – sinh năm 1971 và bà Hứa Thị B T – sinh năm 1983

Cùng địa chỉ : A5 chung cư SiGTown, 83/16 Thi Ng Hu, phường Ha Th, quận T P

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T cùng xác nhận có 02 người con chung tên Nguyễn Ng Tu – sinh ngày 15/9/2000 và Nguyễn Kh An – sinh ngày 05/3/2011. Ông bà thỏa thuận con chung Nguyễn Ng Tu do bà Hứa Thị B T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Kh An do ông Nguyễn Ng S trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thỏa thuận về con chung của ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T phải nộp, được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Ng

S và bà Hứa Thị B T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0070843 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2000 ngày 07/6/2000 của Ủy ban nhân dân xã Đ M, huyện Đ M, tỉnh Đ L (nay là tỉnh Đ N) cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Ng Tu – sinh ngày 15/9/2000 cho bà Hứa Thị B T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Kh An – sinh ngày 05/3/2011 cho ông Nguyễn Nc S trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0070843 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Ng S và bà Hứa Thị B T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Hiền**